**Phụ lục I**

**HƯỚNG DẪN CHỈ SỐ, CĂN CỨ VÀ MỨC ĐÁNH GIÁ TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2014/TT-BKHCN*

*ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Nhóm tiêu chí 1:Đánh giá định hướng phát triển và kế hoạch hoạt động**

***1.1. Mức độ phù hợp của định hướng phát triển và kế hoạch hoạt động KH&CN với vị trí, chức năng và nhiệm vụ KH&CN của tổ chức***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Bảng phân tích, so sánh giữa các nội dung sau của định hướng phát triển và kế hoạch hoạt động KH&CN với vai trò, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức:

* Lĩnh vực nghiên cứu (có xếp thứ tự ưu tiên), các hướng nghiên cứu chính;
* Kế hoạch hoạt động: những hoạt động cần thực hiện và phương án thực hiện; yêu cầu về nhân lực và kế hoạch phát triển, thu hút cán bộ có trình độ cao và năng lực tốt làm việc cho tổ chức; kế hoạch phân bổ kinh phí;kế hoạch duy trì, nâng cấp trang thiết bị và cơ sở hạ tầng;
* Các kết quả và chỉ tiêu (số lượng và chất lượng) phải đạt được.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Lĩnh vực nghiên cứu, các hướng nghiên cứu chưa phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.

**Mức 2 - Trung bình**: Lĩnh vực nghiên cứu, các hướng nghiên cứu chưa hoàn toàn phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao; kế hoạch hoạt động còn nhiều hạn chế cần điều chỉnh; Chưa đưa ra các kết quả và chỉ tiêu cần đạt được.

**Mức 3 - Khá**: Lĩnh vực hoạt động, các hướng nghiên cứu đã phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao; kế hoạch hoạt động còn chưa hoàn toàn phù hợp; đã xác định rõ các kết quả và chỉ tiêu cần đạt được, tuy nhiên vẫn có một số hạn chế cần điều chỉnh.

**Mức 4 - Tốt**: Tất cả các căn cứ nêu trên đều phù hợp, còn một vài điểm hạn chế nhỏ cần điều chỉnh nhưng không quan trọng.

**Mức 5 – Xuất sắc**: Tất cả các căn cứ nêu trên đều hoàn toàn phù hợp.

***1.2. Mức độ khả thi của kế hoạch hoạt động KH&CN***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Xem xét tính khả thi của kế hoạch hoạt động dựa trên bảng phân tích, so sánh giữa các nội dung sau:

- Lĩnh vực hoạt động (có xếp thứ tự ưu tiên), các hướng nghiên cứu chính;

- Kế hoạch hoạt động: những hoạt động cần thực hiện và phương án thực hiện; yêu cầu về nhân lực và kế hoạch phát triển, thu hút cán bộ có trình độ cao và năng lực tốt làm việc cho tổ chức; kế hoạch phân bổ kinh phí; kế hoạch duy trì, nâng cấp trang thiết bị và cơ sở hạ tầng;

- Các kết quả và chỉ tiêu (số lượng và chất lượng) phải đạt được.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém:** Chưa xây dựng kế hoạch hoạt động hoặc kế hoạch hoạt động không khả thi do tương quan giữa các phần của kế hoạch (nhân lực, tài lực, vật lực...) chưa hợp lý, có rất nhiều hạn chế cần điều chỉnh.

**Mức 2 - Trung bình:** Tổ chức đã xây dựng kế hoạch hoạt động, tuy nhiên tương quan giữa các phần của kế hoạch chưa hoàn toàn hợp lý, còn một số điểm hạn chế cần điều chỉnh để đảm bảo tính thực thi.

**Mức 3 - Khá:** Kế hoạch hoạt động khá hợp lý,tương quan giữa các phần của kế hoạch kháhợp lý, tuy nhiên vẫn còn một số điểm hạn chế cần cải thiện nhưng không lớn.

**Mức 4 - Tốt:** Kế hoạch hoạt động hợp lý,tương quan giữa các phần của kế hoạch hợp lý, chỉ còn một số điểm nhỏ cần bổ sung để hoàn thiện, đảm bảo tính khả thi.

**Mức 5 - Xuất sắc:**Kế hoạch hoạt động hoàn toàn hợp lý, tương quan giữa các phần của kế hoạch hợp lý, đảm bảo tính khả thi.

***1.3. Mức độ phổ biến kế hoạch hoạt động KH&CN tới mọi thành viên của tổ chức***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

- Kế hoạch hoạt động KH&CN của tổ chức có được công bố bằng văn bản không?

- Tìm hiểu về mức độ mà cán bộ của tổ chức biết và đồng thuận với kế hoạch hoạt động KH&CN (qua phỏng vấn)

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Cán bộ chủ chốt của tổ chức không biết rõ kế hoạch hoạt động KH&CN.

**Mức 2 - Trung bình**: Cán bộ chủ chốt của tổ chức biết rõ kế hoạch hoạt động KH&CN, tuy nhiên còn một phần lớn cán bộ khác chưa nắm được.

**Mức 3 - Khá**: Hầu hết cán bộ của tổ chức đã biết rõ kế hoạch hoạt động KH&CN, tuy nhiên còn một phần nhỏ cán bộ chưa đồng thuận

**Mức 4 - Tốt**: Mọi cán bộ của tổ chức đã biết rõ kế hoạch hoạt động KH&CN và phần lớn cán bộ đã đồng thuận

**Mức 5 - Xuất sắc:**Mọi cán bộ của tổ chức đã biết rõ kế hoạch hoạt động KH&CN và tất cả đồng thuận

**Nhóm tiêu chí 2:Đánh giá nguồn nhân lực**

***2.1. Mức độ phù hợp về cơ cấu trình độ và độ tuổi của nguồn nhân lực***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

- Trình độ (bảng phân tích số lượngcán bộ nghiên cứu theo học hàm và học vị): đội ngũ cán bộ có đủ trình độ chuyên mônvà năng lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức; có đủ số lượng cán bộ có trình độ cao (Tiến sỹ, Thạc sỹ) cần thiết;

- Độ tuổi (bảng phân tích số lượng cán bộ theo các độ tuổi khác nhau):Sự cân bằng giữa cán bộ có kinh nghiệm và cán bộ trẻ.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Nguồn nhân lực chỉ đáp ứng về số lượng, không thu hút được nhân lực trình độ cao.

**Mức 2 - Trung bình**: Cơ cấu cán bộ về trình độ và độ tuổi còn nhiều hạn chế có ảnh hưởng lớn.

**Mức 3 - Khá**: Cơ cấu cán bộ về trình độ và độ tuổicòn một số điểm hạn chế nhỏ cần cải thiện nhưng không nghiêm trọng.

**Mức 4 - Tốt**: Cơ cấu cán bộ về trình độ và độ tuổi đã phù hợp chỉ còn một vài điểm rất nhỏ cần cải thiện để hoàn thiện hơn.

**Mức 5 - Xuất sắc:**Cơ cấu cán bộ về trình độ và độ tuổi hoàn toàn phù hợp.

***2.2. Mức độ phù hợp về phân bổ nguồn nhân lực theo cơ cấu tổ chức***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

* Phân bổ nhân lực theo cơ cấu tổ chức (tỷ lệ về số lượng cán bộ làm nghiên cứu so với số cán bộ kỹ thuật, cán bộ hành chính và các cán bộ làm công tác khác;
* Tỷ lệ thời gian mà cán bộ nghiên cứu phân bổ cho các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo và hoạt động khác (tính trung bình theo từng ngạch cán bộ)

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Sự phân bổ nhân lực theo cơ cấu tổ chức và thời gian cán bộ nghiên cứu phân bổ cho các hoạt động hoàn toàn không hợp lý hoặc còn quá nhiều hạn chế có ảnh hưởng lớn.

**Mức 2 - Trung bình**: Sự phân bổ như trên còn nhiều hạn chế cần cải thiện.

**Mức 3 - Khá**: Sự phân bổ như trên đã tương đối phù hợp còn một số hạn chế nhỏ cần cải thiện nhưng không có ảnh hưởng lớn.

**Mức 4 - Tốt**: Sự phân bổ như trên đã phù hợp chỉ còn một vài điểm nhỏ cần cải thiện để hoàn thiện hơn.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Sự phân bổ như trên hoàn toàn phù hợp.

***2.3. Mức độ năng lực của cán bộ để đáp ứng định hướng và kế hoạch hoạt động KH&CN đã đặt ra***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

* Tỷ lệ cán bộ được đào tạo và làm nghiên cứu ngắn, trung và dài hạn ở nước ngoài: được xem là*tiềm năng hội nhập*
* Tỷ lệ cán bộ được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp trong nước và nhận được tài trợ ở nước ngoài: được xem là*sáng tạo và năng động*
* Có khả năng làm chủ thiết bị nghiên cứu (vận hành, khai thác các tính năng kỹ thuật,...): được xem là*chủ động*

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Tiềm năng hội nhập, tính sáng tạo, năng động và chủ động đều thấp.

**Mức 2 - Trung bình**: Có tiềm năng hội nhập, nhưng tính sáng tạo, năng động và chủ động chưa cao.

**Mức 3 - Khá**: Có tiềm năng hội nhập, tính sáng tạo, năng động và chủ động cao, nhưng chưa đủ để tương đương với tổ chức KH&CN (cùng lĩnh vực hoạt động) hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 4 - Tốt**: Có tiềm năng hội nhập, tính sáng tạo, năng động và chủ động cao và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**:Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***2.4. Mức độ hợp lý trong việc phối hợp công việc giữa các bộ phận (quản lý, nghiên cứu, hành chính, kỹ thuật)***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

* Thể hiện bởi nội dung của các Quy chế làm việc nội bộ: phân công trách nhiệm cho từng bộ phận công tác; quy tắc ứng xử, trao đổi công việc giữa các bộ phận và giữa các vị trí công tác; ...
* Phỏng vấn và thảo luận về những thuận lợi, khó khăn của các bộ phận khi phối hợp tác nghiệp

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Việc phân công trách nhiệm cho từng bộ phận công tác không rõ ràng, sự phối hợp tác nghiệp giữa các bộ phận công tác còn nhiều hạn chế nghiêm trọng.

**Mức 2 - Trung bình**: Việc phân công trách nhiệm cho từng bộ phận công tác khá rõ ràng và cụ thể, tuy nhiên còn nhiều điểm chưa hợp lý dẫn đến hiệu quả phối hợp tác nghiệp giữa các bộ phận công tác còn nhiều hạn chế.

**Mức 3 - Khá**: Việc phân công trách nhiệm cho từng bộ phận công tác đã rõ ràng và cụ thể, tuy nhiên vẫn còn một số điểm hạn chế cần cải thiện để hiệu quả phối hợp tác nghiệp giữa các bộ phận công tác cao hơn.

**Mức 4 - Tốt**: Việc phân công trách nhiệm cho từng bộ phận công tác đã rõ ràng và cụ thể, sự phối hợp tác nghiệp giữa các bộ phận công tác khá tốt, còn một vài điểm nhỏ nên cải tiến để hoàn thiện.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Việc phân công trách nhiệm cho từng bộ phận công tác rõ ràng và cụ thể, sự phối hợp tác nghiệp giữa các bộ phận công tác rất tốt.

***2.5. Mức độ hợp lý của các chính sách của tổ chức trong việckhuyến khích phát triển, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và năng lực chuyên môn tốt công tác lâu dài tại tổ chức***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

* Sự biến động hằng năm về số lượng cán bộ nghiên cứu có trình độ cao - phân tích cơ cấu cán bộ của tổ chức theo trình độ, độ tuổi;
* Sự hài lòng của cán bộ nghiên cứu với các chính sách khuyến khích phát triển, thu hút nguồn nhân lực trình độ cao của tổ chức.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Tổ chức liên tục có cán bộ cũ chuyển đi và liên tục nhận cán bộ mới thay thế, cán bộ trình độ cao không muốn làm việc lâu dài cho tổ chức; phần lớn cán bộ không hài lòng với các chính sách khuyến khích phát triển, thu hút nguồn nhân lực trình độ cao của tổ chức.

**Mức 2 - Trung bình**: Cán bộ công tác khá ổn định tại tổ chức; số lượngcán bộ nghiên cứu có trình độ cao của tổ chức không nhiều, nhưng cũng có rất ít sự thay đổi, phát triển.

**Mức 3 - Khá**: Cán bộ công tác ổn định tại tổ chức, nhiều cán bộ nghiên cứu được tạo điều kiện nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn trong quá trình công tác; tuy nhiên vẫn chưa thu hút được nhiều cán bộ nghiên cứu có trình độ và giàu kinh nghiệm làm việc cho tổ chức.

**Mức 4 - Tốt**: Có sự tăng trưởng cao về trình độ và năng lực chuyên môn của cán bộ nghiên cứu; có một tỷ lệ cao cán bộ hài lòng với các chính sách khuyến khích phát triển, thu hút nguồn nhân lực trình độ cao của tổ chức; tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt các chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

**Nhóm tiêu chí 3:Đánh giá nguồn kinh phí**

***3.1. Mức độ đa dạng các nguồn kinh phí của tổ chức (từ ngân sách nhà nước, tài trợ trong nước và quốc tế, ...)***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Cơ cấu các nguồn kinh phí và xu hướng biến động hằng năm của các nguồn kinh phí mà tổ chức có được:

* Từ ngân sách nhà nước (chi thường xuyên, nhiệm vụ KH&CN, ...);
* Từ khối doanh nghiệp (nhiệm vụ KH&CN, trang thiết bị, cung cấp dịch vụ, chuyển giao công nghệ,...);
* Từ nước ngoài (nhiệm vụ KH&CN, trang thiết bị, cung cấp dịch vụ, chuyển giao công nghệ,...);
* Từ nguồn khác (...).

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: kinh phí rất hạn hẹp, không phát triển được các nguồn tài chính.

**Mức 2 - Trung bình**: Phát triển được rất ít các nguồn tài chính.

**Mức 3 - Khá**: Phát triển được các nguồn kinh phí và khá ổn định.

**Mức 4 - Tốt**: Phát triển được kinh phí từ nhiều nguồn và ổn định.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Phát triển được kinh phí từ nhiều nguồn và ổn định, đặc biệt là phát triển các nguồn tài trợ từ nước ngoài, từ việc chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, từ việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu và từ việc cung cấp dịch vụ KH&CN (thể hiện tính tự chủ cao).

***3.2. Mức độ tăng trưởng các nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ KH&CN (từ ngân sách nhà nước, tài trợ trong nước và quốc tế)***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

* Tỷ trọng giữa các nguồntài trợ để triển khai các nhiệm vụ KH&CN:ngân sách nhà nước, tài trợ trong nước và quốc tế.
* Xu hướng biến động hằng năm về các nguồn tài trợ để triển khai các nhiệm vụ KH&CN.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Hầu như không xin được các nguồn tài trợ để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu.

**Mức 2 - Trung bình**: Các nguồn tài trợ để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu chỉ duy trì ổn định, hầu như không tăng trưởng mặc dù lượng kinh phí xin được vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu của tổ chức.

**Mức 3 - Khá**: Các nguồn tài trợ để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu có tăng trưởngnhưng còn ít chưa hoàn toàn đáp ứng nhu cầu của tổ chức.

**Mức 4 - Tốt**: Các nguồn tài trợ để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu tăng trưởngtốt,đáp ứng hoàn toàn nhu cầu của tổ chức và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc:** Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 vàtương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***3.3. Mức độ phát triển nguồn kinh phí từ việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và cung cấp dịch vụ KH&CN***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Tổng các nguồn thu có được từ các hợp đồng chuyển giao công nghệ, tư vấn, cung cấp dịch vụ KH&CN, thương mại hóa các sản phẩm, xin được tài trợ cho việc công bố bài báo, cấp phép công nghệ và kinh phí thu hợp lý khác so sánh với các điều kiện và nguồn lực.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có nguồn thu từ việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu và cung cấp dịch vụ KH&CN.

**Mức 2 - Trung bình**: Có nguồn thu từ việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu và cung cấp dịch vụ KH&CN nhưng không đáng kể.

**Mức 3 - Khá**: Phát triển khá tốt các nguồn thu từ việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu và cung cấp dịch vụ KH&CN.

**Mức 4 - Tốt**: Phát triển tốt các nguồn thu từ việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu và cung cấp dịch vụ KH&CN, tương đương với tổ chức hàng đầu ở Việt Nam cùng lĩnh vực hoạt động.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***3.4. Mức độ hợp lý trong việc phân bổ, sử dụng các nguồn kinh phí***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Bảng phân tích so sánh các khoản chi kinh phí để:Trả lương cho cán bộ; chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN; mua sắm trang thiết bị nghiên cứu; duy trì cơ sở hạ tầng; hợp tác quốc tế; ...

* Các nguồn kinh phí được tập trung cho các định hướng ưu tiên;
* Các nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ của tổ chức:Xem xét việc tự chủ;

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không phát triển được nhiều nguồn kinh phí và kinh phí được phân bổ, sử dụng không hợp lý.

**Mức 2 - Trung bình**: Không phát triển được nhiều nguồn kinh phí, việc phân bổ, sử dụng kinh phí còn một số hạn chế, cần phải cải thiện.

**Mức 3 - Khá**: Phát triển được một số nguồn kinh phí và việc phân bổ, sử dụng kinh phíkhá hợp lý, còn một số hạn chế, nhưng không quan trọng.

**Mức 4 - Tốt**: Phát triển được kinh phí từ nhiều nguồn, việc phân bổ, sử dụng kinh phí khá hợp lý.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Phát triển được nhiều kinh phí từ nhiều nguồn, phân bổ, sử dụng và tập trung cho các định hướng ưu tiên rất hợp lý, tự chủ tốt.

**Nhóm tiêu chí 4:Đánh giá trang thiết bị và cơ sở vật chất**

***4.1. Mức độ đáp ứng (về số lượng và chất lượng) của trang thiết bị và các phương tiện nghiên cứu***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

* Tổ chức cần những trang thiết bị và phương tiện nghiên cứu (*gọi chung là thiết bị*) nào, tổ chức đã có những trang thiết bị gì; Mức độ hiện đại - đáp ứng thực hiện được các nghiên cứu tiên tiến;
* Tình trạng thiết bị, hiện trạng hoạt động và tần suất sử dụng của các trang thiết bị nghiên cứu; việc hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Thiếu nhiều thiết bị thiết yếu.

**Mức 2 - Trung bình**: Có đủ thiết bịthiết yếu, nhưng nhiều thiết bị đã lỗi thời.

**Mức 3 - Khá**: Có đủ thiết bị thiết yếu, một số thiết bị khá hiện đại.

**Mức 4 - Tốt**: Có nhiều thiết bị và chất lượng của thiết bị tốt, tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**:Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 vàtương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***4.2. Mức độphối hợp với các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong và ngoài nước trong việc chia sẻ sử dụng các trang thiết bị và phương tiện nghiên cứu***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

* Danh sách thiết bị mà tổ chức cần nhưng phải khai thác từ tổ chức khác ở trong nước, nước ngoài; danh sách các tổ chức thường chia xẻ việc khai thác các thiết bị đó và tần suất sử dụng;
* Danh sách các thiết bị của tổ chức được các nhà nghiên cứu từ các tổ chức khác trong và ngoài nước khai thác; danh sách các tổ chức thường khai thác các thiết bị đó và tần suất sử dụng.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Hầu như không có việc phối hợp khai thác thiết bị với các tổ chức khác .

**Mức 2 – Trung bình**: Chỉ phối hợp khai thác với tổ chức khác ở trong nước, mặc dù có nhu cầu nhưng không phối hợp được với các tổ chức ở nước ngoài.

**Mức 3 - Khá**: Phối hợp khai thác khá hiệu quả từ các tổ chức khác và chia xẻ với các tổ chức ở cả trong nước và nước ngoài.

**Mức 4 - Tốt**: Phối hợp khai thác hiệu quả từ các tổ chức khác và chia xẻ với các tổ chức ở cả trong nước và nước ngoài vàtương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***4.3. Mức độ hợp lý trong việc sử dụng trang thiết bị và phương tiện nghiên cứu***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

* Thực trạng áp dụng các nguyên tắc, quy địnhsử dụng và nâng cấp thiết bị (xem xét nội dung trong nhật ký phòng thí nghiệm, quy định về an toàn, ...);
* Kiểm tra nhật ký phòng thí nghiệm để biết mức độ khai thác, sử dụng thiết bị.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Nhiều thiết bị đã được đầu tư mà được sử dụng rất ít.

**Mức 2 - Trung bình**: Một số thiết bị không được sử dụng thường xuyên.

**Mức 3 - Khá**: Hầu hết các thiết bị đều được khai thác thường xuyên, giữ gìn tốt.

**Mức 4 - Tốt**: Mọi thiết bị đều được khai thác thường xuyên, giữ gìn và nâng cấp tốt, tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 vàtương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***4.4. Mức độ đáp ứng các điều kiện đảm bảo hoạt động: không gian phòng thí nghiệm, phòng làm việc, thiết bị văn phòng, an ninh, an toàn, vệ sinh và các điều kiện khác***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Diện tích phòng thí nghiệm, văn phòng cần thiết là bao nhiêu, đã có bao nhiêu; hiện trạng và tình trạng hoạt động cũng như mức độ hiện đại của thiết bị văn phòng, internet và so sánh các điều kiện đó trong mối tương quan với cơ cấu nguồn nhân lực và các nguồn lực khác

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Các điều kiện chưa đáp ứng.

**Mức 2 - Trung bình**: Các điều kiện đáp ứng, nhưng còn một số hạn chế cần cải thiện.

**Mức 3 - Khá**: Các điều kiện đủ đáp ứng.

**Mức 4 - Tốt**: Các điều kiện tốt, tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Các điều kiện tốt, tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

**Nhóm tiêu chí 5:Đánh giá nguồn lực thông tin**

***5.1. Mức độ đáp ứng về chất lượng của hệ thống cung cấp thông tin, tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu của tổ chức***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

- Thực trạng hoạt động của thư viện hay bộ phận lưu trữ tài liệu, thông tin (gọi chung là hệ thống thông tin);

-Thực trạng phát triển việc trang bị sách, báo, thông tin về các kết quả KH&CN và thông tin cần thiết khác (gọi chung là nguồn tin);

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Hệ thống thông tinhầu như không hoạt động.

**Mức 2 - Trung bình**: Hệ thống thông tin có hoạt động thường xuyên, nhưng nguồn tin cần thiết còn thiếu nhiều và việc bổ sung nguồn tin không thường xuyên và rất hạn hẹp.

**Mức 3 - Khá**: Hệ thống thông tin có hoạt động thường xuyên, nguồn tin được bổ sung liên tục,nhưng còn nhiều hạn chế.

**Mức 4 - Tốt**: Hệ thống thông tin hoạt động tốt, nguồn tin được bổ sung liên tục, tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt các chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***5.2. Mức độ hỗ trợ của tổ chức để cán bộ nghiên cứu tiếp cận các nguồn thông tin, tài liệu tham khảo bên ngoài***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

- Việc hỗ trợ truy cập (trực tuyến) vào các thư viện khoa học, các tạp chí khoa học quốc tế;

- Các hình thức hỗ trợ khác mà tổ chức KH&CN áp dụng nhằm hỗ trợ cán bộ tiếp cận các nguồn thông tin từ bên ngoài (trong và ngoài nước).

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Tổ chức không có sự quan tâm, hỗ trợ nào.

**Mức 2 - Trung bình**: Tổ chức có hỗ trợ, nhưng chưa thường xuyên.

**Mức 3 - Khá**: Tổ chức đã hỗ trợ được phần lớn nhu cầu, hỗ trợ thường xuyên.

**Mức 4 - Tốt**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 3 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***5.3. Mức độ nỗ lực trong việc quảng bá kết quả nghiên cứu của tổ chức đến người sử dụng trong nước và quốc tế***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Thực trạng nội dung thông tin về kết quả nghiên cứu của tổ chức trên các website, trên các phương tiện truyền thông và các hình thức quảng bá khác.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Tổ chức không quảng bá kết quả nghiên cứu.

**Mức 2 - Trung bình**: Tổ chức có quảng bá kết quả nghiên cứu trên website,nhưng còn chưa cập nhật thường xuyên.

**Mức 3 - Khá**: Tổ chức có quảng bá kết quả nghiên cứu thường xuyên trên website và các phương tiện truyền thông khác.

**Mức 4 - Tốt**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 3 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới

**Nhóm tiêu chí 6:Đánh giá kết quả khoa học (công bố)**

***6.1.*** [***Số lượng và chất lượng bài báo khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế***](file:///C%3A%5CDocuments%20and%20Settings%5CAdmin%5CMy%20Documents%5CDownloads%5Cth%E1%BB%AD.docx)

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Số lượng bài báo khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục của ISI so với các nguồn lực:

* *Số bài báo / tổng số cán bộ nghiên cứu;*
* *Số bài báo / tổng kinh phí nghiên cứu.*

Tỷ lệ bài báo đăng trên các tạp chí có hệ số ảnh hưởng IF ở vị trí đứng đầu (trong số các tạp chí thuộc cùng lĩnh vực nghiên cứu).

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có bài báo trên ISI.

**Mức 2 - Trung bình**: Có một số lượng bài báo đăng trên các tạp chí thuộc ISI, nhưng chưa tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 3 - Khá**: Có một số lượng bài báo đăng trên các tạp chí thuộc ISI, kết quả tương xứng với các nguồn lực, nhưng không đủ để đứng đầu ở Việt Nam.

**Mức 4 - Tốt**: Có bài báo ở tạp chí nằm trong các tạp chí thuộc ISI có IF đứng đầu, kết quả tương xứng với các nguồn lực và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt các chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***6.2. Số lượng và chất lượng bài báo khoa học công bố trên các tạp chí trong nước***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Số lượng các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí trong nước *được tính điểm theo quy định của hội đồng chức danh giáo sư nhà nước* so sánh với các nguồn lực:

* *Số bài báo / số lượng cán bộ nghiên cứu;*
* *Số bài báo / tổng kinh phí nghiên cứu.*

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có bài báo nào đăng trên các tạp chí trong nước được tính điểm theo quy định của hội đồng chức danh giáo sư nhà nước.

**Mức 2 - Trung bình**: Có bài báo đăng trên các tạp chí trong nước, nhưng không tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 3 - Khá**: Có nhiều bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và khá tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 4 - Tốt**: Kết quả tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 5 - Xuất sắc:**Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

***6.3. Số lượng và chất lượng báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Số lượng báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc danh mục thống kê của ISIso với các nguồn lực:

* *Số báo cáo / số lượng cán bộ nghiên cứu;*
* *Số báo cáo/ tổng kinh phí nghiên cứu.*

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có báo cáo nào tại các hội nghị quốc tế thuộc danh mục thống kê của ISI.

**Mức 2 - Trung bình**: Có báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc danh mục thống kê của ISI, nhưng chưa tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 3 - Khá**: Có báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc danh mục thống kê của ISI,kết quả tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 4 - Tốt**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 3 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***6.4. Số lượng và chất lượng báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị trong nước***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Số lượng báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị trong nước thuộc danh mục được tính điểm *theo quy định của hội đồng chức danh giáo sư nhà nước* so với các nguồn lực:

* *Số báo cáo / số lượng cán bộ nghiên cứu;*
* *Số báo cáo/ tổng kinh phí nghiên cứu.*

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị trong nước được tính điểm theo quy định của hội đồng chức danh giáo sư nhà nước (*gọi chung là báo cáo hội nghị trong nước*).

**Mức 2 - Trung bình**: Có báo cáo hội nghị trong nước, nhưng không tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 3 - Khá**: Có khá nhiều báo cáo hội nghị trong nước và khá tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 4 - Tốt**: Có nhiều báo cáo hội nghị trong nước và tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 5 - Xuất sắc:**Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***6.5. Số lượng sách và chương sách mà tổ chức đã xuất bản hoặc phối hợp để xuất bản***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Số lượng sách và chương sách mà tổ chức đã xuất bản hoặc phối hợp để xuất bản (gọi chung là sách được xuất bản) so với các nguồn lực:

* *Số bài báo / số lượng cán bộ nghiên cứu;*
* *Số bài báo / tổng kinh phí nghiên cứu.*

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có sách được xuất bản.

**Mức 2 - Trung bình**: Có sách được xuất bản, nhưng chưa tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 3 - Khá**: Có nhiều sách được xuất bản, tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 4 - Tốt**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 3 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

**Nhóm tiêu chí 7:Đánh giá kết quả về công nghệ**

***7.1. Số lượng và chất lượng các kết quả về công nghệ*** (*sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng mới và các kết quả khác thuộc về công nghệ*)

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng mới và các kết quả khác thuộc về công nghệ(*gọi chung là đầu ra công nghệ*)so với các nguồn lực:

* *Số lượng kết quả / số lượng cán bộ nghiên cứu;*
* *Số lượng kết quả / tổng kinh phí nghiên cứu.*

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Đầu ra công nghệ không tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 2 - Trung bình**: Có nhiều đầu ra công nghệ, tương xứng với các nguồn lực, nhưng không có đầu ra công nghệ nào được cấp văn bằng bảo hộ hay quyền sở hữu trí tuệ.

**Mức 3 - Khá**: Có nhiều đầu ra công nghệ và có đầu ra công nghệ được cấp văn bằng bảo hộ hay quyền sở hữu trí tuệ.

**Mức 4 - Tốt**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 3 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***7.2. Số lượng các công nghệ được thương mại hóa, chuyển giao hoặcứng dụng vào thực tiễn***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

* Số lượng các đầu ra công nghệ đã được thương mại hóa hoặc đã được ứng dụng vào thực tiễn (tính bằng số các hợp đồng chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ, số lượng các doanh nghiệp KH&CN được thành lập từ kết quả nghiên cứu, ...)so với tổng số đầu ra công nghệ;
* Tỷ lệ nguồn thu từ việc ứng dụng các kết quả trên so với tổng nguồn thu của tổ chức.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có đầu ra công nghệ nào được thương mại hóa, chuyển giao hoặc được ứng dụng vào thực tiễn.

**Mức 2 - Trung bình**: Có đầu ra công nghệ được thương mại hóa, chuyển giao hoặc được ứng dụng vào thực tiễn, nhưng tỷ lệ nguồn thu từ việc ứng dụng các kết quả đó là quá nhỏ.

**Mức 3 - Khá**: Có đầu ra công nghệ được thương mại hóa, chuyển giao hoặc được ứng dụng vào thực tiễn và tỷ lệ nguồn thu từ việc ứng dụng các kết quả là đáng kể.

**Mức 4 - Tốt**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 3 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

**Nhóm tiêu chí 8:Đánh giá kết quả đào tạo và tập huấn**

***8.1. Năng lực đào tạo tiến sỹ, thạc sỹ tại tổ chức***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Số lượng tiến sỹ (viết tắt là TS) và thạc sỹ (viết tắt là ThS)mà *cán bộ của tổ chức là người hướng dẫn* đã tốt nghiệp so với các điều kiện và nguồn lực:

* *Số lượng tiến sỹđàotạođược/ số lượng cán bộ nghiên cứu;*
* *Số lượng thạc sỹ đào tạo được/ số lượng cán bộ nghiên cứu;*
* *So sánh với điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị.*

**Ghi chú**: Nếu cán bộ là người hướng dẫn duy nhất cho 1 Tiến sỹ hoặc Thạc sỹ thì cán bộ hướng dẫn được tính hệ số là 1. Nếu 2 cán bộ cùng hướng dẫn 1 Tiến sỹ hoặcThạc sỹ thì cán bộ hướng dẫn chính được nhân với hệ số 2/3 và cán bộ hướng dẫn phụ được nhân với hệ số 1/3.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không hướng dẫn chính bất kỳ ThS và TS nào.

**Mức 2 – Trung bình**: Số lượng TS và ThS đào tạo được chưa tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 3 - Khá**: Số lượng tiến sỹ và thạc sỹđào tạo được tương xứng với các nguồn lực.

**Mức 4 – Tốt**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 3 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 – Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 vàtương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***8.2. Kết quả tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho các tổ chức khác***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Chương trình các lớp, khóatập huấn (bao gồm các nội dung chính, người tập huấn, thời gian thực hiện và đối tượng được tập huấn); Tổng số học viên từ những tổ chức khác được tập huấn tại tổ chức hằng năm

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có khóa tập huấn nào được thực hiện, mặc dù tổ chức có chức năng và nhiệm vụ tập huấn.

**Mức 2 – Trung bình**: Có một số khóa, lớp tập huấn, nội dung tập huấn không phải là vấn đề rất quan trọng.

**Mức 3 - Khá**: Có một số khóa, lớp tập huấn, nội dung chương trình tập huấn là vấn đề quan trọng.

**Mức 4 – Tốt**: Nội dung chương trình tập huấn là vấn đề rất quan trọng, có nhiều khóa học, lớp tập huấn và có nhiều học viên tham gia, tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 – Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

**Nhóm tiêu chí 9:Đánh giá việc sử dụng kết quả nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

***9.1. Mức độ đưa kết quả nghiên cứu của tổ chức vào ứng dụng để góp phần giải quyết nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội cụ thể của địa phương, quốc gia và quốc tế***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Mô tả các kết quả nghiên cứu được sử dụng góp phần giải quyết nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, quốc gia và quốc tế (*gọi chung là đóng góp*). Các kết quả đó có sự xác nhận của bên sử dụng kết quả nghiên cứu.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có đóng góp nào.

**Mức 2 - Trung bình**: Có đóng góp nhưng mức độ đóng góp còn nhỏ.

**Mức 3 - Khá**: Có những đóng góp đáng kể.

**Mức 4 - Tốt**: Có những đóng góp đáng kể và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

***9.2. Mức độ cung cấp được các dịch vụ KH&CN cho các cá nhân, tổ chức khác***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Danh sách các cá nhân, tổ chức (*gọi chung là khách hàng*) và mức độ thường xuyên yêu cầu cung cấp các dịch vụ KH&CN (trừ dịch vụ đào tạo);

Danh sách những khách hàng quan trọng có thể sử dụng dịch vụ, kết quả nghiên cứu của tổ chức nhưng lại không dùng và nguyên nhân.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Chưa cung cấp được dịch vụ KH&CN cho khách hàng.

**Mức 2 - Trung bình**: Cócung cấp được dịch vụ KH&CN cho khách hàng, nhưng chưa thường xuyên.

**Mức 3 - Khá**: Cung cấp thường xuyên các dịch vụ KH&CN cho khách hàng, nhưng vẫn còn nhiều khách hàng quan trọng chưa sử dụng dịch vụ của tổ chức.

**Mức 4 - Tốt**: Cung cấp thường xuyên các dịch vụ KH&CN cho hầu hết khách hàng quan trọng và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu ở Việt Nam.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 và tương đương với tổ chức cùng lĩnh vực hoạt động hàng đầu thế giới.

**Nhóm tiêu chí 10 –Đánh giá năng lực phát triển hợp tác**

***10.1. Mức độ xây dựng và duy trì được quan hệ hợp tác với các tổ chức trong nước***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Danh sách các đối tác, nội dung các hoạt động hợp tác trong nước và xu hướng biến động về số lượng.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có hợp tác.

**Mức 2 - Trung bình**: Có một số hợp tác, nhưng không duy trì được.

**Mức 3 - Khá**: Có một số hợp tác và duy trì được.

**Mức 4 - Tốt**: Luôn phát triển hợp tác và duy trì được.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Luôn phát triển và duy trì hợp tác với các tổ chức có uy tín.

***10.2. Mức độ xây dựng và duy trì được quan hệ hợp tác với các tổ chức nước ngoài***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Danh sách các đối tác, nội dung các hoạt động hợp tác quốc tế và xu hướng biến động về số lượng.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có hợp tác.

**Mức 2 - Trung bình**: Có một số hợp tác, nhưng không duy trì được.

**Mức 3 - Khá**: Có một số hợp tác và duy trì được.

**Mức 4 - Tốt**: Luôn phát triển hợp tác và duy trì được.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Luôn phát triển và duy trì hợp tác với các tổ chức có uy tín.

***10.3. Mức độ thu hút được các cán bộ nghiên cứu trình độ cao từ các tổ chức khác trong và ngoài nước đến hợp tác và làm việc tại tổ chức***

*Các chỉ số, căn cứ để đánh giá*

Phân tích số lượng cán bộ ở trong nước và ở nước ngoài đến làm việc tại tổ chức theo khoảng thời gian làm việc (ngắn hạn – dưới 1 tuần, từ 1 đến 4 tuần; từ 1 đến dưới 3 tháng; từ 3 thángtrở lên) và xu hướng biến động.

*Các mức đánh giá*

**Mức 1 - Kém**: Không có trường hợp nào.

**Mức 2 - Trung bình**: Có một số trường hợp, nhưng chỉ làm việc ngắn hạn.

**Mức 3 - Khá**: Có nhiều người đến hợp tác, làm việc cả ngắn và dài hạn, nhưng không thường xuyên.

**Mức 4 - Tốt**: Thường xuyên có nhiều người đến hợp tác, làm việc.

**Mức 5 - Xuất sắc**: Đạt chỉ tiêu như ở Mức 4 vàsố lượng luôn tăng lên.